

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HSST

Ngày: 29 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nc Châu

2. Ông Nguyễn Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:

Bà Phan Thị Mai Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

Họ và tên bị cáo thứ nhất: Nguyễn Ngọc Ph, sinh ngày 11/5/1984, tại tỉnh Đồng Nai; Tên gọi khác: Bé, Bé Ngo; Đăng ký hộ khẩu thường trú: 14/81, khu phố 12, phường HN, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không. Cha bị cáo tên Nguyễn N, sinh năm 1954 và mẹ tên Phan Thị C, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Mai Th, sinh năm 1986 (đã ly hôn), bị cáo có một người con sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 178 ngày 03/7/2002 của Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Ngọc Ph 200.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/HSST ngày 14/01/2003 của Tòa án nhân dân thành phố BH tuyên phạt 10 tháng tù, Bản án bị kháng cáo, tại Bản hình sự phúc thẩm án số 89/HSPT ngày 23/5/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai không chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình

phạt, xử phạt Nguyễn Ngọc Ph 10 tháng tù. Tại Bản án số 58/2011/HSST ngày 14/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện VC tuyên phạt 3 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, bị cáo kháng cáo bản án, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 305/2011/HSPT ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuyên phạt Nguyễn Ngọc Ph 3 năm tù. Tại Bản án số 187/2015/HSST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt Nguyễn Nc Ph 2 năm 6 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại Bản án số 163/2016/HSST ngày 15/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt Nguyễn Ngọc Ph 12 tháng tù giam, tổng hợp hình phạt với Bản án số 187/2015/HSST ngày 29/9/2015 thành hình phạt chung bị cáo Ph chấp hành hình phạt chung là 3 năm 6 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong, đã được xóa án tích. Ngày 11/01/2021 thực hiện hành vi “Buôn bán hàng cấm” bị Công an thị xã Bình Long bắt người phạm tội quả tang tạm giữ, tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên bị cáo thứ hai: Đỗ Mạnh H, sinh ngày 26/11/1984; tại tỉnh Đồng Nai; Đăng ký hộ khẩu thường trú: C25, tổ 6, khu phố 5, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở: Khu phố 2, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không. Cha bị cáo tên Đỗ Duy Đ, sinh năm 1950 và mẹ tên Nguyễn Thị O, sinh năm 195 . Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 429/2018/HSST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1 năm tù giam về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/4/2019; Tiền sự: không.

Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 515/2013/HSST ngày 23/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố BH xử phạt Đỗ Mạnh H 2 năm 6 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong. Ngày 11/01/2021 thực hiện hành vi “Buôn bán hàng cấm” bị Công an thị xã Bình Long bắt người phạm tội quả tang tạm giữ, tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên bị cáo thứ ba: Lê Tuấn Tr, sinh ngày 11/11/1983, tại tỉnh Bình Phước; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, khu phố N, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước. Nơi ở: Tổ 10, khu phố NP, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tài xế. Cha bị cáo tên Lê Xuân B, sinh năm 1953 và mẹ bị cáo tên Đào Thị Ng, sinh năm 1960; bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Hoàng Hoài L, sinh năm 1999; Bị cáo có hai người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/HSST ngày 25/3/2003 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bình Phước xử phạt Lê Tuấn Tr 08 tháng tù, cho

hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong.

Ngày 11/01/2021 thực hiện hành vi “Buôn bán hàng cấm”, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên bị cáo thứ tư: Lê Thị N1, sinh ngày 12/5/1988, tại tỉnh Bình Phước; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Tân Ph, xã TT, huyện B3, tỉnh Bình Phước; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm vườn. Cha bị cáo tên Lê Văn T, sinh năm 1960 và mẹ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Bị cáo có ba người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện B3, tỉnh Bình Phước xử phạt Lê Thị N1 05 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đã chấp hành xong. Ngày 11/01/2021 thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm, ngày 29/4/2021 đầu thú với Công an thị xã Bình Long tại Công an xã Tân Thành, huyện B3 và bị tạm giữ hình sự. Đến ngày 08/5/2021 bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên bị cáo thứ năm: Lê Văn T1, sinh ngày 09/6/2000, tại tỉnh Thanh Hóa; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, ấp 3, xã TH, huyện B3, tỉnh Bình Phước. Nơi ở: Thôn 4, xã TH, huyện B3, tỉnh Bình Phước. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bình Long; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không. Cha bị cáo tên Lê Văn Ph, sinh năm 1963 và mẹ bị cáo tên Đinh Thị H, sinh năm 1971. Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2017/HSST ngày 06/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện B3, tỉnh Bình Phước xử phạt Lê Văn T1 06 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm về tội “Buôn bán hàng cấm”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HSST ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện B3, tỉnh Bình Phước xử phạt Lê Văn T1 07 tháng tù giam về tội “Buôn bán hàng cấm”. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù treo theo bản án số 35/2017/HSST ngày 06/7/2021 buộc T1 chấp hành hình phạt chung là 13 tháng tù giam, đã chấp hành xong.

Ngày 11/01/2021 thực hiện hành vi “Buôn bán hàng cấm”, bị Công an thị xã Bình Long bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên bị cáo thứ sáu: Võ Thị Mỹ Tr, sinh ngày 21/4/1995, tại tỉnh Bình Phước; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Điện Ảnh, xã Phước T1, huyện B3, tỉnh Bình Phước. Chỗ ở: Thôn 6, xã T1 Hưng, huyện B3, tỉnh Bình Phước; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:

12/12; Nghề nghiệp: Làm vườn. Cha bị cáo tên Võ Văn Sang, sinh năm 1968 và mẹ tên Lê Thị Hoàn, sinh năm 1975; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn Tình, sinh năm 1993 phạm nhân đang thi hành án tại trại giam An Phước thuộc huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Bị cáo có hai con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 11/01/2021 thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm, ngày 12/01/2021 đến Công an thị xã Bình Long đầu thú. Đến ngày 20/01/2021 bị khởi tố cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn N2, sinh năm 1982 (Có mặt)
Địa chỉ: 14/81, khu phố 12, phường HN, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.
2. Ông Trần Văn Đồng, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố NT, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.
3. Bà Đỗ Thanh Hà, sinh năm 1979 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 2, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai
4. Ông Lê Đỗ Quang Trung, sinh năm 1991 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 06, xã HP, huyện B3, tỉnh Bình Phước
5. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tồ 32B, ấp Tân Ph, xã TT, huyện B3, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 01/2021, Nguyễn Nc Ph và Đỗ Mạnh H cùng nhau bàn bạc, thỏa thuận: Ph bỏ tiền ra mua pháo, H tìm nguồn mua pháo, sau đó chia nhau tìm nơi bán để kiếm lời. Thời gian này Võ Thị Mỹ Tr từ huyện B3 đến thành phố BH, tỉnh Đồng Nai chơi với H. H đặt mua của Mỹ Tr 200 bệ pháo hoa, loại 49 ống/1 bệ, 5 bịch pháo bi và 2 dây pháo loại mỗi dây dài 05 mét. Mỹ Tr điện thoại cho Lê Văn T1 đặt mua các loại pháo trên. T1 đồng ý và liên lạc với Bo Na là người Campuchia không rõ lai lịch mua 200 bệ pháo hoa giá 480.000 đồng/1 bệ, 5 bịch pháo bi giá 200.000 đồng/1 bịch để bán lại cho Tr. Đến ngày 05/01/2021, Ph thuê xe ô tô Innova màu sơn bạc, không rõ biển số rồi điều khiển chở H, Mỹ Tr từ thành phố BH đến huyện B3, tỉnh Bình Phước. Trên đường đi Ph đồng ý mua pháo của Mỹ Tr 200 bệ pháo hoa giá 570.000 đồng/01 bệ, 05 bịch pháo bi giá 300.000 đồng/1 bịch và đưa cho Mỹ Tr 115.500.000 đồng. Khi đến khu vực huyện B3 thì Ph, T1, Mỹ Tr cùng gặp T1 tại điểm hẹn. Ph điều khiển xe ô tô chở H chạy theo xe mô tô của T1 dẫn đường đi lấy pháo ở khu vực lô cao su thuộc thôn 7, xã T1 Hưng, huyện B3, T1 giao cho Ph, H 201 bệ pháo hoa và 10 bịch pháo bi. Ph và H đã nhận pháo nhiều hơn số pháo đặt hàng gồm 01 bệ pháo hoa và 05 bịch pháo bi nên thỏa thuận với Mỹ Tr sẽ thanh toán tiền sau. Ph, H cùng nhau chất pháo lên xe ô tô rồi vận chuyển về Đồng Nai. Ph lấy 100 bệ pháo bán cho người đàn ông tên Cò không rõ lai lịch, được 80.000.000 đồng và Ph được tiền lời

chênh lệch 23.000.000 đồng. H lấy 100 bộ pháo hoa và 10 bịch pháo bi đem bán. H đã bán 100 bộ pháo hoa và 03 bịch pháo bi bán cho người tên Việt không rõ lai lịch, được 81.500.000 đồng và tặng thêm cho Việt 4 bịch pháo bi. Còn lại 03 bịch pháo bi H cất giữ. H trả 58.500.000 đồng vốn mua pháo cho Ph và giữ lại tiền lời chênh lệch 23.000.000 đồng. Mỹ Tr ở lại B3 trả tiền mua pháo cho T1 106.500.000 đồng và hưởng tiền lời chênh lệch là 9.000.000 đồng. T1 thu lợi được 5.000.000 đồng. Sau chuyến hàng trên, Ph tiếp tục nói H đặt Mỹ Tr mua 100 bộ pháo loại 49 ống. H điện thoại với Mỹ Tr hẹn khi nào có pháo sẽ liên lạc.

Ngày 08/01/2021, Ph sử dụng tài khoản Zalo của mình tên “Ph Nguyen” liên lạc qua tài khoản Zalo của Lê Tuấn Tr tên “Lê Tr” đặt mua 150 bộ pháo loại 49 ống. Lê Tuấn Tr sử dụng điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng xám đen gắn sim số 0975393539 gọi cho Lê Thị N1 số điện thoại 0981140426 đặt mua 150 bộ pháo loại 49 ống/01 bộ, để bán cho Ph. Lê Thị N1 điện thoại liên lạc với một người tên Sóc là người Campuchia không rõ lai lịch, mua được 150 bộ pháo giá 500.000 đồng/ 01 bộ. Sáng ngày 10/01/2021, N1 điện thoại cho Tuấn Tr biết đã có pháo giá 530.000đ/bộ và nói đặt tiền cọc. Tuấn Tr điện thoại cho Ph chuyển khoản trước 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để đặt cọc tiền mua pháo thông qua số tài khoản ngân hàng Sacombank 050108849204 của Nguyễn Thị Hoàng Hoài L là người đang sống chung như vợ chồng với Lê Tuấn Tr rồi nhờ Linh chuyển khoản 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) qua số tài khoản ngân hàng Quân đội 9704229247648293 của Phạm Lê Anh Hoàng để Hoàng lấy tiền mặt đưa cho Lê Tuấn Tr. Lê Tuấn Tr trả trước cho Lê Thị N1 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Ph báo cho H biết và rủ H cùng đi lấy pháo. H đồng ý và nói Ph đặt mua thêm cho H 150 bộ pháo nên Ph tiếp tục đặt mua pháo của Lê Tuấn Tr. H đưa cho Ph 95.000.000đ (Chín mươi lăm triệu đồng) làm vốn mua pháo. Đến khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 10/01/2021, H sử dụng tài khoản Zalo tên “Ta Ta Kiem Com” nhắn tin trao đổi với Võ Thị Mỹ Tr qua tài khoản Zalo “My Tr” H lưu trong điện thoại là “Tr, phao” nội dung chốt lại H sẽ lấy hết số lượng pháo của Mỹ Tr giá 630.000 đồng/01 bộ. Tối cùng ngày, Ph điều khiển xe ô tô Toyota Innova 7 chỗ màu đen, biển số 51A-150.78 thuê của Trần Văn Đồng, chở H đến huyện B3 gặp Lê Tuấn Tr vào khoảng hơn 01 giờ 00 phút, ngày 11/01/2021, Lê Tuấn Tr dẫn Ph, H đến nhà Lê Thị N1. Ph đưa cho Lê Tuấn Tr 78.800.000 đồng cộng với 20.000.000 đồng nhận chuyển khoản trước đó, tổng cộng Ph đưa cho Lê Tuấn Tr là 98.800.000đ (Chín mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng) để thanh toán cho 150 bộ pháo hoa 97.500.000đ (Chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và 2 dây pháo 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Lê Tuấn Tr giữ lại tiền chênh lệch 18.300.000đ (Mười tám triệu ba trăm nghìn đồng) và thanh toán cho Lê Thị N1 tiền 150 bộ pháo là 80.500.000đ (Tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Do Lê Thị N1 đã nhận 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tiền đặt cọc, 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) Lê Thị N1 mượn trước đó, số tiền Lê Tuấn Tr còn lại 65.000.000đ (Sáu mươi lăm

triệu đồng). Lê Thị N1 nhận đủ số tiền bán pháo và nói cho Lê Tuấn Tr biết số tiền trên chỉ mua được 144 bộ pháo. Lê Tuấn Tr nói cứ tính tiền của 150 bộ pháo trước sau đó sẽ tính toán trả tiền lại sau. Lê Thị N1 đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô Cub không có biển số đến điểm hẹn mua pháo với người tên Sóc tại khu vực sông Măng thuộc xã Tân Thành, huyện B3, tỉnh Bình Phước giáp với biên giới Việt Nam - Campuchia. Lê Thị N1 giữ lại tiền chênh lệch 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và trả 58.000.000đ (Năm mươi tám triệu đồng) tiền pháo cho Sóc thông qua người đàn ông người Campuchia đang đi cùng với Sóc và nhờ hai người đàn ông Campuchia khác chở các thùng pháo để trong bao (không có kiểm tra số lượng) về nhà Lê Thị N1 giao cho Lê Tuấn Tr để giao cho Ph, H. Đến khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 11/01/2021, H liên lạc được với Võ Thị Mỹ Tr sau đó Ph, H và Võ Thị Mỹ Tr gặp nhau tại quán cà phê “26” thuộc xã Phước T1, huyện B3. Lúc này H nghi ngờ Võ Thị Mỹ Tr có pháo để dành bán cho người khác nên nói với Võ Thị Mỹ Tr trao đổi việc mua bán pháo với Ph. Tại đây Ph thống nhất với Võ Thị Mỹ Tr mua 100 bộ pháo trước mặt H. Sau đó, Võ Thị Mỹ Tr dẫn Ph đi lấy pháo, H ngồi đợi tại quán cà phê. Trên đường đi, Tr thống nhất lại giá pháo là 620.000 đồng/1 bộ và Ph đưa cho Tr 62.000.000đ (Sáu mươi hai triệu đồng). Sau đó T1 đến dẫn Ph đi lấy 100 bộ pháo tại khu vực lô cao su thuộc thôn 7, xã T1 Hưng, huyện B3, chất lên xe ô tô Toyota Innova để Ph điều khiển xe vận chuyển pháo cùng H về tỉnh Đồng Nai, còn Võ Thị Mỹ Tr ở lại trả cho T1 56.000.000đ (Năm mươi sáu triệu đồng) tiền pháo. T1 trả cho người tên BoNa 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), lần mua bán này Võ Thị Mỹ Tr và Lê Văn T1 mỗi người được hưởng tiền chênh lệch 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Đến khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 11/01/2021, Nguyễn Nc Ph đang điều khiển ô tô Toyota Innova biển số 51A-150.78 chở Đỗ Mạnh H lưu thông trên đường quốc lộ 13 đoạn đường thuộc tổ 6, ấp Thanh Kiều, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Long phối hợp cùng Bộ đội Biên phòng kiểm tra phát hiện trên xe của H đang chở 144 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (16x16x10)cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ “DMA8516”, “HAPPY WORLD”, “MADE IN CHINA” và 100 khối hộp hình chữ nhật có kích thước (16x16x10)cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ “RICH FLOWER 4049”, “MADE IN CHINA” là pháo nổ và 3 túi pháo bi với tổng trọng lượng 1,1kg, một túi nylon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, số tiền 177.500.000đ (Một trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), ba điện thoại di động nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tạm giữ hình sự Ph, H, tạm giữ xe ô tô và thực hiện niêm Ph vật chứng theo quy định. Đến ngày 12/01/2021 Võ Thị Mỹ Tr đến Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Long đầu thú và khai nhận hành vi mua bán pháo cho Ph, H. Ngày 12/01/2021 Lê Văn T1 khai nhận hành vi bán pháo cho Võ Thị Mỹ Tr, H và Ph. Ngày 25/3/2021 Lê Tuấn Tr đến Cơ quan điều tra Công an huyện LN đầu thú và khai nhận hành vi mua bán

pháo cho Ph và H và đến ngày 29/4/2021 Lê Thị N1 đến đầu thú với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Long tại Công an xã Tân Thành, huyện B3 và khai nhận hành vi mua bán pháo cho Lê Tuấn Tr.

Tại Kết luận giám định số 513/C09B ngày 14/1/2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “144 (Một trăm bốn mươi bốn) khối hình hộp chữ nhật có kích thước 16cmx16cmx10cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ “DMA8516”, “HAPPY WORLD”, “MADE IN CHINA” bên trong mỗi khối có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10 cm, đường kính 2,3 cm gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 240,7kg. Khối lượng trung bình mỗi khối khoảng 1,66kg. 100 (Một trăm) khối hộp hình chữ nhật có kích thước 16cmx16cmx10cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có in chữ “RICH FLOWER 4049”, “MADE IN CHINA” bên trong mỗi khối có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10 cm, đường kính 2,3 cm gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 172kg. Khối lượng trung bình mỗi khối khoảng 1,72kg. 03 (ba) túi nylon chứa các vật hình cầu (dạng giống quả bóng đá) vỏ bằng nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn, khối lượng là 1,5kg. Tổng khối lượng pháo nổ gửi giám định là 414,2kg và Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau khi giám định”.

Tại Bản kết luận giám định số 124/2021/GĐ - MT ngày 16/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: “Tinh thể màu trắng có trong một gói nylon hàn kín được niêm Ph gửi giám định là chất Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0503gam (Không thấy không năm không ba gam)”, đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Nguyễn Nc Ph, Đỗ Mạnh H, Lê Văn T1, Võ Thị Mỹ Tr, Lê Tuấn Tr và Lê Thị N1 đều khai nhận rõ hành vi mua bán pháo để hưởng tiền chênh lệch.

Cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 14/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố Nguyễn Nc Ph, Đỗ Mạnh H, Lê Văn T1, Võ Thị Mỹ Tr, Lê Tuấn Tr và Lê Thị N1 về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa, giữ quyền công tố, giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c khoản 3 Điều 190; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Nc Ph mức án tù 8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng đến 9 (chín) năm tù; áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; Điều 17; Điều 50; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Mạnh H mức án tù 8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng đến 9 (chín) năm tù, áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; Điều 17; Điều 50; các điểm s, t

khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Tuấn Tr mức án từ 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng, đến 7 (bảy) năm tù; áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; Điều 17; Điều 50; các điểm s, n khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thị N1 mức án từ 6 (sáu) năm, 6 (sáu) tháng, đến 7 (bảy) năm tù; Điểm c khoản 3 Điều 190; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn T1 mức án từ 6 (sáu) năm, đến 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù; áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; Điều 17; Điều 50; các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Võ Thị Mỹ Tr mức án từ 5 (năm) năm đến 5 (năm) 6 (Sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 201 bộ pháo hoa và 7 bịch pháo banh mà bị cáo Lê Văn T1 và bị cáo Võ Thị Mỹ Tr khai đã bán cho bị cáo Nguyễn Nc Ph và bị cáo Đỗ Mạnh H vào ngày 05/01/2021, sau đó bị cáo Ph, bị cáo H đã bán cho người tên Cò và Việt không rõ lai lịch nên không thu hồi được.

- Đối với một xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Innova, màu sơn bạc, không rõ biển số Nguyễn Nc Ph sử dụng vận chuyển pháo ngày 05/01/2021 là do bị cáo Ph đã thuê của một người đàn ông tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh và đã trả lại xe. Do không biết nhân thân, địa chỉ của người cho thuê xe nên không thu thập được thông tin.

- Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, biển số 67B2-273.97 do anh Lỗ Minh Khánh đứng tên đăng ký. Anh Khánh cho bị cáo T1 mượn xe, bị cáo T1 sử dụng xe làm phương tiện mua bán pháo anh Khánh không biết. Hiện Khánh đã bán xe cho một người đàn ông không rõ lai lịch không thu hồi được

- Đối với một xe Cup 81, màu sơn xanh, không biển số làn chiếc xe cũ của gia đình Lê Thị N1. N1 sử dụng làm phương tiện mua bán pháo. Hiện đã bán phế liệu nên không thu hồi được.

- Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, gắn một sim số 087.7747689, Nguyễn Nc Ph sử dụng liên lạc mua, bán pháo. Ph đã đánh rơi trong quá trình chất pháo lên xe ô tô vào ngày 11/01/2021 nên không thu hồi được.

- Đối với hai điện thoại bị cáo Lê Thị N1 gắn sim 0981.140426 liên lạc buôn bán pháo đã bị hư hỏng, N1 đã bán cho một người phụ nữ không rõ lai lịch mua điện thoại cũ nên không thu hồi được.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước một điện thoại di động Samsung, màu đen có gắn hai sim số 0918774207 và 0858092712 của Nguyễn Nc Ph sử dụng để nhắn tin qua Zalo với Lê Tuấn Tr và gọi điện trao đổi với Đỗ Mạnh H mua bán pháo. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động Nokia 150, màu đen, loại bàn phím của

Đỗ Mạnh H sử dụng găng sim 0937.708881 liên lạc mua bán pháo với Nguyễn Nc Ph ngày 05/01/2021. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động VIVO Y11, màu đỏ đen, găng một sim số 0365.619452 của Võ Thị Mỹ Tr sử dụng liên lạc với Đỗ Mạnh H, Lê Văn T1 để mua bán pháo. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động Nokia 105, màu đen, có găng hai sim số 0812414243 và 0349170707 của Lê Văn T1 sử dụng để liên lạc với Võ Thị Mỹ Tr mua bán pháo. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu trắng xám đen, găng một sim số 0975393539 của Lê Tuấn Tr sử dụng để liên lạc Nguyễn Nc Ph và Lê Thị N1 mua bán pháo vào ngày 11/01/2021. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) mà Lê Văn T1 đã tự nguyện giao nộp do thu lợi bất chính trong lần mua bán pháo vào ngày 11/01/2021. Truy thu đối với Võ Thị Mỹ Tr 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) thu lợi bất chính trong lần mua bán pháo ngày 11/01/2021. Truy thu đối với Lê Tuấn Tr 18.300.000đ (Mười tám triệu ba trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính trong lần mua bán pháo ngày 11/01/2021. Truy thu đối với Lê Thị N1 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính trong lần mua bán pháo ngày ngày 11/01/2021.

- Tịch thu tiêu hủy 244 (Hai trăm bốn mươi bốn) bệ pháo hoa và ba bịch pháo bi Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang. Tịch thu tiêu hủy 9 sim điện thoại sau: 0918774207; 0858092712; 0365619452; 0812414243; 0349170707; 0975393539; 0981140426; 0937.708881; 0815561633; Tịch thu tiêu hủy một biển số 51A-150.78 do Nguyễn Nc Ph mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch), Ph và Đỗ Mạnh H găng vào xe ô tô Toyota Inova, biển số 15A-293.57 làm phương tiện vận chuyển pháo nổ. Đối với một điện thoại di động Samsung, màu vàng đen, có găng sim số 0981140426 tạm giữ từ Lê Thị N1 để phục vụ điều tra. Qua xác minh điện thoại này không liên quan đến vụ án và là tài sản của bà Nguyễn Thị L mẹ ruột Lê Thị N1 cho N1 mượn để sử dụng nên đề nghị trả lại cho bà Liên. Đối với một điện thoại di động Iphone XS Max, màu trắng là tài sản của chị Đỗ Thanh Hà chị gái của Đỗ Mạnh H cho H mượn để sử dụng. H tự ý sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán pháo vào ngày 11/01/2021, chị Hà không biết nên đề nghị trả lại cho chị Hà; Đối với một điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu xanh đen là tài sản của anh Lê Đỗ Quang Trung cho T1 mượn sử dụng. T1 tự ý sử dụng điện thoại để liên lạc buôn bán pháo ngày 05/01/2021 và 11/01/2021 anh Trung không biết nên đề nghị trả lại cho anh Trung; Đối với một xe ô tô Toyota Innova, màu sơn đen, biển số 15A-293.57 do anh Trần Văn Đồng đứng tên đăng ký cho Nguyễn Nc Ph, Đỗ Mạnh H thuê làm phương tiện đi lại. Ph, H tự ý sử dụng xe ô tô để vận chuyển pháo nổ anh Đồng không biết nên đề nghị trả lại xe cho anh Đồng. Đối với 177.500.000đ (Một trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tạm giữ lúc bắt quả tang từ Nguyễn Nc Ph là tài

sản của anh Nguyễn Nc anh trai của Ph cho Ph mượn để mua xe ô tô tải Ph mang theo số tiền trên và không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo Ph.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội vào khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 11/01/2021 tại tổ 32B, ấp Tân Ph, xã Tân Thành, huyện B3, bị cáo Lê Thị N1 bán cho Lê Tuấn Tr 144 bệ pháo tương đương 240,7 kg pháo nổ, số tiền Lê Tuấn Tr trả cho bị cáo N1 80.500.000 đồng, sau đó Lê Tuấn Tr bán số pháo nổ này cho Nguyễn Nc Ph và Đỗ Mạnh H với số tiền 98.800.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ, 00 phút, ngày 11/01/2021, tại thôn 7, xã T1 Hưng, huyện B3, Lê Văn T1 bán cho Võ Thị Mỹ Tr 100 bệ pháo tương đương 172 kg pháo nổ, số tiền 56.000.000 đồng. Võ Thị Mỹ Tr bán lại cho Nguyễn Nc Ph, Đỗ Mạnh H số tiền 62.000.000 đồng. Ph điều khiển xe ô tô chở H chở 412,7 kg pháo nổ chạy trên đường quốc lộ 13 đến địa bàn thuộc tổ 6, ấp Thanh Kiềm, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Long phối hợp cùng Bộ đội Biên phòng kiểm tra phát hiện và thu giữ cùng tang vật. Tại Kết luận giám định số 513/C09B ngày 14/1/2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tổng khối lượng pháo nổ gửi giám định là 414,2kg. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Đủ yếu tố cấu thành tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành

vì sai trái của mình chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho chắc bị cáo và hứa chấp hành tốt và không tái phạm.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội: Đây là vụ án có nhiều đối tượng gia mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó tính chất, vai trò tham gia của từng bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Ngọc Ph và Đỗ Mạnh H là người chủ mưu, rủ bị cáo H đi từ tỉnh Đồng Nai về huyện LN và huyện B3 tỉnh Bình Phước mua pháo về báo kiếm lời. Bị cáo Ph bỏ tiền mua pháo, bị cáo H tìm nơi tiêu thụ, 2 bị cáo trực tiếp mua pháo và tìm nơi tiêu thụ để kiếm lời. Bị cáo Ph và bị cáo H thuê xe từ thành phố BH, tỉnh Đồng Nai về huyện LN, tỉnh Bình Phước liên lạc với bị cáo Lê Tuấn Tr và bị cáo Võ Thị Mỹ Tr để mua pháo. Số lượng Pháo mua được từ Lê Tuấn Tr là 144 bộ pháo tương đương 240,7 kg và mua của bị cáo Võ Thị Mỹ Tr 100 bộ pháo tương đương 172 kg, cùng nhau thuê xe ô tô của ông Trần Văn Đồng vận chuyển toàn bộ số pháo mua được về tỉnh Đồng Nai tiêu thụ mục đích kiếm lời, đang trên đường vận chuyển đến địa bàn tổ 6, ấp Thanh Kiều, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước thì bị kiểm tra phát hiện và thu giữ cùng tang vật. Vai trò của bị cáo Ph và bị cáo H trong vụ án này là N1ng nhau.

Bị cáo Lê Tuấn Tr được bị cáo Ph và bị cáo H đặt mua pháo nên đã nhận lời và liên lạc với bị cáo Lê Thị N1 đặt mua là 144 bộ pháo, tương đương 240,7 kg pháo nổ, số tiền bị cáo Lê Tuấn Tr được hưởng lợi trong lần mua bán này là 18.300.000 đồng.

Bị cáo Lê Thị N1 được bị cáo Lê Tuấn Tr đặt mua pháo nên đã nhận lời và liên lạc với đối tượng hiện nay không xác định được nhân thân lai lịch đặt mua là 144 bộ pháo tương đương 240,7 kg pháo nổ, số tiền bị cáo Lê Thị N1 được hưởng lợi trong lần mua bán này là 7.500.000 đồng.

Bị cáo Võ Thị Mỹ Tr được bị cáo H đặt mua pháo nên đã nhận lời và liên lạc với bị cáo T1 đặt mua là 100 bộ pháo tương đương 172 kg pháo, số tiền bị cáo Võ Thị Mỹ Tr được hưởng lợi trong lần mua bán này là 6.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn T1 được bị cáo Võ Thị Mỹ Tr đặt mua pháo nên đã nhận lời và liên lạc với người không rõ nhân thân lai lịch đặt mua là 100 bộ pháo, trọng lượng 172 kg pháo nổ, số tiền bị cáo Lê Văn T1 được hưởng lợi trong lần mua bán này là 6.000.000 đồng.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đỗ Mạnh H là người có nhân thân xấu tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 515/2013/HSST ngày 23/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố BH xử phạt Đỗ Mạnh H 2 năm 6 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong, đã xóa án tích, bị cáo H đang có một tiền án, tại Bản án số 429/2018/HSST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1 năm tù giam về tội “Vận chuyển hàng cấm” đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/4/2019, chưa được xóa án tích nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên PH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản

1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Nc Ph có nhân thân xấu, đã bị xử lý vi phạm hành chính tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 178 ngày 03/7/2002 của Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Nc Ph 200.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/HSST ngày 14/01/2003 của Tòa án nhân dân thành phố BH tuyên phạt 10 tháng tù, Bản án bị kháng cáo, tại Bản hình sự phúc thẩm án số 89/HSPT ngày 23/5/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Nc Ph 10 tháng tù (giữ nguyên bản án sơ thẩm). Tại Bản án số 58/2011/HSST ngày 14/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện VC tuyên phạt 3 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bản án bị kháng cáo, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 305/2011/HSPT ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Nc Ph. Tại Bản án số 187/2015/HSST ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt Nguyễn Nc Ph 2 năm 6 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại Bản án số 163/2016/HSST ngày 15/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt Nguyễn Nc Ph 12 tháng tù giam, tổng hợp hình phạt của Bản án số 187/2015/HSST ngày 29/9/2015 thành hình phạt chung, bị cáo Ph chấp hành hình phạt chung là 3 năm 6 tháng tù, đã chấp hành xong, đã được xóa án tích, nhiều lần bị Tòa án xử phạt nhưng vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Tuấn Tr cũng là người có nhân thân xấu, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/HSST ngày 25/3/2003 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bình Phước xử phạt Lê Tuấn Tr 08 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong, đã xóa án tích, không lấy đó làm bài học, không biết tu tâm, tu chí làm ăn lương T1 nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên PH chịu trách nhiệm do mình gây ra. Bị cáo Lê Tuấn Tr được hưởng lợi trong lần mua bán này là 18.300.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời ngày 25/3/2021 bị cáo đã tự nguyện đến Công an huyện LN đầu thú, quá trình điều tra đã khai nhận ra bị cáo Lê Thị N1 là người bán pháo cho mình, trên cơ sở đó Cơ quan điều tra đã làm sáng tỏ vụ án, thể hiện sự tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Thị N1 có nhân thân xấu tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện B3, tỉnh Bình Phước xử phạt Lê Thị N1 05 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đã chấp hành xong, đã xóa án tích, không lấy đó làm bài học, không biết tu tâm, tu chí làm ăn lương T1 chỉ vì mưu lợi bất chính nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên pH chịu trách nhiệm do mình gây ra. Bị cáo Lê Thị N1 được hưởng lợi trong lần mua bán này là 7.500.000 đồng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo N1 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời ngày 29/4/2021 bị cáo N1 đã đến đầu thú tại Công an xã Tân Thành, huyện B3 và khai nhận hành vi mua bán pháo cho Lê Tuấn Tr hiện tại bị cáo đang mang thai và còn pH nuôi con nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, n khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Văn T1 có nhân thân xấu tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2017/HSST ngày 06/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện B3, tỉnh Bình Phước xử phạt Lê Văn T1 06 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm về tội “Buôn bán hàng cấm”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HSST ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện B3, tỉnh Bình Phước xử phạt Lê Văn T1 07 tháng tù giam về tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù treo theo bản án số 35/2017/HSST ngày 06/7/2021 buộc T1 pH chấp hành hình phạt chung là 13 tháng tù giam, đã chấp hành xong, do tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không pH chịu án tích, bản thân không lấy đó làm bài học, không biết tu tâm, tu chí nay tiếp tục phạm tội bị cáo pH chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Bị cáo Lê Văn T1 được hưởng lợi trong lần mua bán này là 6.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng ông Lê Văn Quý là ông nội của bị cáo tham gia cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến, bác ruột là liệt sỹ, bị cáo T1 đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Võ Thị Mỹ Tr tham gia vai trò là trung gian nhận tiền và đặt hàng từ bị cáo T1 về bán cho bị cáo Ph và H để hưởng tiền chênh lệch, bị cáo Võ Thị Mỹ Tr được hưởng lợi trong lần mua bán này là 6.000.000 đồng. Trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo Tr đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện đang nuôi con nhỏ là lao động chính trong gia đình, đồng thời ngày 12/01/2021 bị cáo đã tự nguyện đến Công an thị xã Bình Long đầu thú, quá trình điều tra đã khai nhận ra bị cáo Lê Văn T1 là người bán pháo cho mình, trên cơ sở đó Cơ quan điều tra đã làm sáng tỏ vụ án, thể hiện sự tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá

trình giải quyết vụ án; nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực pháo nổ các loại, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương và xã hội. Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo cần pH cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, rèn luyện trở thành người tốt, có ích cho xã hội nhằm răn đe đối với các bị cáo đồng thời giáo dục phòng ngừa chung. Xét thấy hành vi, tính chất, mức độ của các bị cáo Lê Tuấn Tr, Lê Thị N1, Lê Văn T1 và bị cáo Võ Thị Mỹ Tr tham gia mức thấp hơn sơ với bị cáo Ph và bị cáo H cùng với nhân thân nhân thân, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho một phần hình phạt lẽ ra các bị cáo pH chịu cũng để thể hiện tính nhân đạo và hướng T1 của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề xuất mức án đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với bị cáo Đỗ Mạnh H đã bị kết án về tội xử phạt về tội “Vận chuyển hàng cấm” và bị cáo T1 đã bị kết án về tội “Buôn bán hàng cấm” nay tiếp tục phạm tội cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Một điện thoại di động Samsung, màu đen có gắn hai sim số 0918774207 và 0858092712 của Nguyễn Nc Ph sử dụng để nhắn tin qua Zalo với Lê Tuấn Tr và gọi điện trao đổi với Đỗ Mạnh H mua bán pháo, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Một điện thoại di động Nokia 150, màu đen, loại bàn phím của Đỗ Mạnh H sử dụng gắn sim 0937.708881 liên lạc mua bán pháo với Nguyễn Nc Ph ngày 05/01/2021, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Một điện thoại di động VIVO Y11, màu đỏ đen, gắn một sim số 0365.619452 của Võ Thị Mỹ Tr sử dụng liên lạc với Đỗ Mạnh H, Lê Văn T1 để mua bán pháo, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Một điện thoại di động Nokia 105, màu đen, có gắn 2 sim số 0812414243 và 0349170707 của Lê Văn T1 sử dụng để liên lạc với Võ Thị Mỹ Tr mua bán pháo, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Một điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu trắng xám đen, gắn một sim số 0975393539 của Lê Tuấn Tr sử dụng để liên lạc Nguyễn Nc Ph và Lê Thị N1 mua bán pháo vào ngày 11/01/2021, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) mà Lê Văn T1 đã tự nguyện giao nộp do thu lợi bất chính trong lần mua bán pháo vào ngày 11/01/2021, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) thu lợi bất chính trong lần mua bán pháo ngày 11/01/2021 của Võ Thị Mỹ Tr giao nộp ngày 17/9/2021, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 18.300.000đ (Mười tám triệu ba trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính của Lê Tuấn Tr trong lần mua bán pháo ngày 11/01/2021, bà Đào Thị Ng là mẹ bị cáo giao nộp, ngày 27/9/2021, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo Lê Thị N1 thu lợi bất chính trong lần mua bán pháo ngày ngày 11/01/2021, cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 244 (Hai trăm bốn mươi bốn) bộ pháo hoa và 03 (Ba) bịch pháo bi Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 09 sim điện thoại sau: 0918774207; 0858092712; 0365619452; 0812414243; 0349170707; 0975393539; 0981140426; 0937.708881; 0815561633, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một biển số 51A-150.78 do Nguyễn Nc Ph mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, Ph và Đỗ Mạnh H gắn vào xe ô tô Toyota Inova, biển số 15A-293.57 làm phương tiện vận chuyển pháo nổ, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với một điện thoại di động Samsung, màu vàng đen, có gắn sim số 0981140426 tạm giữ từ Lê Thị N1 để phục vụ điều tra. Qua xác minh điện thoại này không liên quan đến vụ án và là tài sản của bà Nguyễn Thị L mẹ ruột Lê Thị N1 cho N1 mượn để sử dụng nên trả lại cho bà Liên.

- Đối với một điện thoại di động Iphone XS Max, màu trắng là tài sản của bà Đỗ Thanh Hà chị gái của Đỗ Mạnh H cho H mượn để sử dụng. H tự ý sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán pháo vào ngày 11/01/2021, bà Hà không biết nên trả lại cho bà Hà.

- Đối một điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu xanh đen là tài sản của ông Lê Đỗ Quang Trung cho T1 mượn sử dụng. T1 tự ý sử dụng điện thoại để liên lạc buôn bán pháo vào ngày 11/01/2021 ông Trung không biết nên trả lại cho ông Trung.

- Đối với một xe ô tô Toyota Innova, màu sơn đen, biển số 15A-293.57 do ông Trần Văn Đồng đứng tên đăng ký cho Nguyễn Nc Ph, Đỗ Mạnh H thuê làm phương tiện đi lại. Ph, H tự ý sử dụng xe ô tô để vận chuyển pháo nổ ông Đồng không biết nên trả lại xe cho anh Đồng.

- Đối với 177.500.000đ (Một trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) nguồn gốc số tiền là do bị cáo Ph mượn của anh trai tên là Nguyễn Ph số tiền

170.000.000 đồng để mua xe và số tiền 7.500.000 đồng là tiền của bị cáo, là tài sản của Nguyễn Nc Ph không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Ph.

- Đối với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) là tiền của bị cáo Lê Văn T1 nộp dư cần trả lại cho bị cáo Lê Văn T1.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0002700 ngày 27/9/2021 của Công an thị xã Bình Long và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn Đồng chủ xe ô tô Toyota Innova, biển số 15A-293.57 không yêu cầu bồi thường chiếc xe bị hư hỏng do Nguyễn Nc Ph điều khiển bỏ chạy trong quá trình bị lực lượng chức năng truy đuổi, chặn bắt quả tang vào ngày 11/01/2021, không có yêu cầu về số tiền thuê xe và không có yêu cầu khác, nên không đặt ra.

[6] Những vấn đề liên quan:

[6.1] Ông Trần Văn Đồng cho Nguyễn Nc Ph thuê xe oto Toyota Innova, màu sơn đen, biển số 15A-293.57 không biết việc Nguyễn Nc Ph buôn bán pháo với Lê Tuấn Tr, không biết việc Ph, H sử dụng xe thuê của mình để vận chuyển pháo nên không xử lý.

[6.2] Nguyễn Thị Hoàng Hoài L chung sống như vợ chồng với Tuấn Tr khi Nguyễn Nc Ph chuyển 20.000.000 đồng, tiền đặt cọc buôn bán pháo vào tài khoản của Linh cho Lê Tuấn Tr, Lê Tuấn Tr nhờ Linh chuyển 18.000.000 đồng vào tài khoản của Phạm Lê Anh Hoàng. Linh không biết số tiền chuyển khoản trên là tiền Lê Tuấn Tr buôn bán pháo, nên không xử lý.

[6.3] Đối với người đàn ông tên Cò là người mua 100 bộ pháo của Nguyễn Nc Ph vào ngày 05/01/2021, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, làm rõ xử lý sau.

[6.4] Đối với người đàn ông tên Việt là người mua 100 bộ pháo và 03 bịch pháp banh của Đỗ Mạnh H vào ngày 05/01/2021, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, làm rõ xử lý sau.

[6.5] Đối với người tên Bô Ra là người bán pháo cho Lê Văn T1; Sóc là người giới thiệu cho Lê Thị N1 mua pháo; người đàn ông bán pháo cho N1 và 02 người đàn ông vận chuyển pháo cho N1 không xác định được nhân thân lai lịch, không có cơ sở để xử lý.

[6.6] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Nc Ph không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Công an thị xã Bình Long đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 102/QĐ – XPVPHC ngày 05/8/2021, xử phạt Nguyễn Nc Ph số tiền 1.500.000 đồng là đúng quy định của pháp luật (bút lục số 1341).

[6.7] Theo Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 14/5/2006 không quy định pháo hoa là pháo nổ, đồng thời không thu được pháo hoa để giám định nên không

có cơ sở xử lý hình sự đối với Nguyễn Ngọc Ph, Đỗ Mạnh H, Lê Văn T1, Võ Thị Mỹ Tr trong lần mua bán pháo vào ngày 05/01/2021.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Ph, Đỗ Mạnh H, Lê Văn T1, Võ Thị Mỹ Tr, Lê Tuấn Tr và Lê Thị N1 phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

1.1 Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Ngọc Ph 8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 11/01/2021).

1.2 Hình phạt chính:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190; Điều 17; Điều 50; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Đỗ Mạnh H

8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 11/01/2021).

- **Hình phạt bổ sung:** Căn cứ khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Mạnh H 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

1.3 Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190; Điều 17; Điều 50; các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Tuấn Tr 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 25/3/2021).

1.4 Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190; Điều 17; Điều 50; các điểm s, n khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Thị N1 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày chấp hành hình phạt của bản án.

1.5 Hình phạt chính:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190; Điều 17; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Văn T1 6 (sáu) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 14/01/2021).

- **Hình phạt bổ sung:** Căn cứ khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Văn T1 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

1.6 Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190; Điều 17; Điều 50; các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: Võ Thị Mỹ Tr 5 (năm) năm tù, thời hạn tính từ ngày chấp hành hình phạt của bản án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Văn Đồng chủ xe ô tô Toyota Innova, biển số 15A-293.57 không

yêu cầu bị cáo Nguyễn Nc Ph bồi thường chiếc xe bị hư hỏng, không có yêu cầu đòi tiền thuê xe và không có yêu cầu khác, nên không đặt ra.

3. Xử lý vật chứng:

3.1 Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

3.1.1 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước một điện thoại di động Samsung, màu đen của Nguyễn Nc Ph sử dụng để nhắn tin mua bán pháo.

3.1.2 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước một điện thoại di động Nokia 150, màu đen, loại bàn phím của Đỗ Mạnh H sử dụng liên lạc mua bán pháo.

3.1.3 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước một điện thoại di động VIVO Y11, màu đỏ đen, gắn một sim số 0365.619452 của Võ Thị Mỹ Tr sử dụng liên lạc để mua bán pháo.

3.1.4 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước một điện thoại di động Nokia 105, màu đen, của Lê Văn T1 sử dụng để liên lạc mua bán pháo.

3.1.5 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước một điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu trắng xám đen, của Lê Tuấn Tr sử dụng để liên lạc mua bán pháo.

3.1.6 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) tiền thu lợi bất chính của Lê Văn T1.

3.1.7 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) tiền thu lợi bất chính của Võ Thị Mỹ Tr, đã nộp theo phiếu thu ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long.

3.1.8 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 18.300.000đ (Mười tám triệu ba trăm ngàn đồng) tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lê Tuấn Tr, đã nộp theo phiếu thu ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long.

3.2 Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lê Thị N1.

3.3 Tịch thu tiêu hủy:

3.3.1 Tịch thu tiêu hủy 244 (Hai trăm bốn mươi bốn) bệ pháo hoa và 03 (ba) bịch pháo bi.

3.3.2 Tịch thu tiêu hủy chín sim điện thoại sau: 0918774207; 0858092712; 0365619452; 0812414243; 0349170707; 0975393539; 0981140426; 0937.708881; 0815561633

3.3.3 Tịch thu tiêu hủy một biển số 51A-150.78 do Nguyễn Nc Ph mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch), Ph và Đỗ Mạnh H gắn vào xe ô tô Toyota Inova, biển số 15A-293.57 làm phương tiện vận chuyển pháo nổ.

3.4 Tuyên trả lại tài sản:

3.4.1 Trả lại một điện thoại di động Samsung, màu vàng đen, có gắn sim số 0981140426 cho bà Nguyễn Thị L.

3.4.2 Trả lại một điện thoại di động Iphone XS Max, màu trắng cho bà Đỗ Thanh Hà.

3.4.3 Trả lại một điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, màu xanh đen cho ông Lê Đỗ Quang Trung.

3.4.4 Trả lại cho ông Trần Văn Đồng một xe ô tô Toyota Innova, màu sơn đen, biển số 15A-293.57.

3.4.5 Trả lại cho Nguyễn Nc Ph 177.500.000 đồng (Một trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) là tài sản của bị cáo Ph không liên quan đến vụ án.

3.4.6 Trả lại cho Lê Văn T1 5.000.000đ (Năm triệu đồng) là tài sản của bị cáo T1 không liên quan đến vụ án.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Nc Ph, Đỗ Mạnh H, Lê Tuấn Tr, Lê Thị N1, Lê Văn T1 và Võ Thị Mỹ Tr, mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Công an thị xã Bình Long;
- Chi Cục THA DSTX Bình Long;
- Phòng PV27 – CAT Bình Phước;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Tùng

Nơi nhận:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nc Châu

Nguyễn Minh Đức

- Tòa án ND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Công an thị xã Bình Long;
- Chi Cục THA DSTX Bình Long;
- Phòng PV27 – CAT Bình Phước;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Tùng

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Tùng